

Số:...../KH-THPTLTK

Thủy Nguyên, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quyết định Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 322/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2024 về công tác truyền thông chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 -2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế Trường THPT Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường về ý nghĩa của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDĐT; thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030"; Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành GDĐT hải Phòng, kết nối với các CSDL GDĐT nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, xây dựng CSDL văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục; tăng cường ứng dụng kho học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tự kiểm tra, đánh giá mức chuyển đổi số trong nhà trường. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

II. ĐỐI TƯỢNG

Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp, của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về CNTT, CDS và thống kê giáo dục; chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhân lực, nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nhằm khơi gợi sự sáng tạo, đột phá để ứng dụng CNTT và CDS trong mọi hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả phần mềm CSDL Ngành trong công tác thống kê, báo cáo, cập nhật dữ liệu theo sự chỉ đạo của Sở Giáo dục; thường xuyên cập thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh theo quy định.

3. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tham gia tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

4. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán các khoản kinh phí không dùng tiền mặt trong nhà trường.

5. Huy động, tăng cường các nguồn lực của nhà nước, địa phương và xã hội, nâng cao chất lượng, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hiện ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, mỗi học sinh.

- Tổ chức xây dựng, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến. Phấn đấu thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những môn có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Triển khai kết nối với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa;

thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường;

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng CSDL về giáo dục

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, đảm bảo thực hiện các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai, rà soát cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL ngành GDĐT thành phố, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng, thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh vào 10 THPT.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột

xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

+ Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến khi cấp trên tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

- Thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm CSDL Ngành tại địa chỉ <https://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đảm bảo 100% thông tin cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ vào kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TTBGDDT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ lớp học, học sinh, đội ngũ (*cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành giáo dục thành phố theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

- Triển khai đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, tập trung một dịch vụ công thường xuyên trong thực tế như sau:

+ Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

+ Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

+ Phân đấu 100% áp dụng giải pháp thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Tham gia các khóa, lớp, đợt bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường

- Tiến hành rà soát, có phương án, kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu để triển khai CNTT và CDS như bổ sung máy tính, xây dựng phòng học thông minh, nâng cấp hệ thống Internet; hệ thống tivi thông minh

tại các phòng học.

- Đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường các kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn khi sử dụng các thiết bị phần mềm.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyên đổi số của nhà trường gồm các thành viên Ban giám hiệu, người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, tổ CNTT, giáo viên bộ môn Tin học để kịp thời chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ trong công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số, đảm bảo hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số của nhà trường phù hợp với xu hướng phát triển thiết bị khoa học công nghệ.

- Rà soát, nâng cấp, phát triển hạ tầng CNTT, kết nối Internet... gắn với mục tiêu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và kinh tế-xã hội của địa phương đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số theo tinh thần và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ,

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS lắp đặt hệ thống đường truyền Internet cáp quang (4G, 5G); trang bị máy chiếu, màn hình cỡ lớn trên lớp học phục vụ công tác giảng dạy và tra cứu thông tin.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Cụ thể:

- + Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-Learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ.

- + Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng các phân hệ trên hệ thống CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo.

- + Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực CNTT phục vụ chuyển đổi số theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục duy trì quản lý văn bản trên hệ thống <https://qlvb.hpnet.vn>, hệ thống email với tên miền haiphong.edu.vn để liên thông văn bản.

- Vận hành hệ thống CSDL của nhà trường cập nhật thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh liên thông với hệ thống CSDL của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục Hải Phòng; Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban giám hiệu, tổ chuyên môn thực hiện trên EnetViet.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trong nhà trường; ứng dụng số liên lạc điện tử; hồ sơ điện tử; học bạ điện tử; sổ đăng bộ; hồ sơ theo dõi sức khỏe ...

Tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn, email, zalo, website của nhà trường.

- Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học: Áp dụng các xu hướng giáo dục công nghệ như Lớp học thông minh, Game hóa, Lập trình,... vào giảng dạy.

- Phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học); hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung hoặc liên kết đáp ứng nhu cầu tự học; tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý: Công cụ quản lý và vận hành Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học (NCKH).

- Nghiên cứu và triển khai phương án phê duyệt hồ sơ chuyên môn giáo viên trên môi trường mạng (phê duyệt kế hoạch, giáo án, hồ sơ ...)

- Xây dựng phần mềm những tích hợp trên cổng thông tin điện tử của nhà trường phục vụ việc tra cứu thông tin thời khóa biểu; các kỳ thi; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đồng bộ mã định danh của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các hoạt động: thi, kiểm tra, tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS năm học, tự kiểm tra kết quả thực hiện công tác này.

- Các tổ chuyên môn, công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên cổng thông tin điện tử. Thường xuyên cập nhật tin, bài, hoạt động tạo thông tin đa chiều phản ánh các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động..., tăng cường ứng dụng phương thức hội họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

- Xây dựng nguồn học liệu số, tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá.

- Các tổ chuyên môn áp dụng mô hình giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kỹ thuật-Toán học và Nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính, phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, sử dụng các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu: Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025. Chỉ đạo tổ chức,

cá nhân liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Các tổ chức, đoàn thể: Phối hợp với nhà trường vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng thực hiện nhiệm vụ năm học góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và cả nước.

3. Các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tin học: Đề xuất, tham mưu Ban giám hiệu nhà trường xây dựng dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng để có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các thành viên BCD;
- Các tổ chức trong nhà trường (để t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Lan